TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 621/2024/DS-PT
Ngày: 18/10/2024
V/v Tranh chấp mốc giới

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Ông Chu Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội*:** Đặng Thị Sơn Cầm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2024/TLPT-DS ngày 22/02/2024 về việc "*Tranh chấp mốc giới*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2023/DS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 420/2024/QĐ-PT ngày 30/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 531/QĐPT- HPT ngày 12/9/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 551/QĐPT- HPT ngày 01/10/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số 21-23, ngõ 71, TDP số 3 Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hương - Luật sư Công ty Luật hợp danh Hùng Vương, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 4, ngõ 71, TDP số 3 Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bạch Tuyết Hoa, sinh 1965. HKTT: P509 - K12 Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (*Theo Giấy ủy quyền ngày 27/10/2023*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Dương Đức Phong, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 21-23, ngõ 71, TDP số 3 Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Ông Phí Minh Triệu, sinh năm 1945

- Anh Phí Vinh Tuấn, sinh năm 1983
- Chị Phạm Quốc Hoa, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Số 4, ngõ 71, TDP số 3 Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Ông Phí Minh Triệu và bà Nguyễn Thị L ủy quyền cho ông Nguyễn Vinh Phức, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số nhà 303 nhà A7 khu tập thể sỹ quan cao cấp quân đội, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hùng).

Do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị L là bị đơn và ông Phí Minh Triệu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Bà Phạm Thị C trình bày: Gia đình bà hiện nay đang sử dụng thửa đất có diện tích 593m^2, thuộc thửa đất số 116, tờ bản đồ số 25 tại phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội trên đất có 05 gian nhà cấp 4. Hiện nay gia đình bà đã phá 03 gian để xây dựng nhà gia đình bà đang ở, còn lại 1,5 gian vẫn còn nguyên như cũ. Nguồn gốc của diện tích đất là của cha ông bà tên là Phạm Đình Kim, mẹ bà tên là Nguyễn Thị Ngà. Cụ Kim mất năm 1978, cụ Ngà mất năm 1992, bố mẹ bà sinh được 02 chị em gái tên là Phạm Thị C và em bà tên là Phạm Thị Hồng, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 21-23, ngõ 71, TDP số 3 Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khi bố mẹ bà còn sống đã chia cho hai chị em bà và bà được toàn quyền sử dụng 593m^2, hiện nay diện tích đất này đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà. Diện tích đất đang có tranh chấp không liên quan gì đến bà Hồng. Những người đang sống trên đất gồm có: Ông Dương Đức Trí, sinh năm 1943, bà Phạm Thị C, anh Dương Đức Phong, chị Lê Thị Mãi, sinh năm 1981(vợ của anh Phong), cháu Dương Thu Hương, sinh năm 2003 (con gái anh Phong), cháu Dương Đức Long, sinh năm 2007 (con gái anh Phong), cháu Dương Đức Minh, sinh năm 2010 (con trai anh Phong), Anh Dương Đức Sơn, sinh năm 1981 (con trai bà Chỉ), chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1985 (vợ anh Sơn), cháu Dương Thu Huyền, sinh năm 2009 (con gái anh Sơn), cháu Dương Đức Hiếu, sinh năm 2012 (con trai anh Sơn).

Vào năm 2019 gia đình bà xây nhà. Đến năm 2020 gia đình bà xây tường bao trên đất nhà bà, gia đình bà Lợi cản trở, anh Tuấn cùng các con cháu đập phá hàng rào tôn và thuê 02 người lạ mặt đến đập phá cùng, nguyên nhân là do bà Lợi cho rằng gia đình bà xây trên đất của bà Lợi. Sau đó gia đình bà có làm đơn ra UBND phường Xuân Phương giải quyết nhưng không thành công. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Đề nghị Toà án công nhận phần diện tích (giọt ranh) ở phía sau nhà bà giáp với nhà bà Lợi có chiều dài khoảng 15m, chiều rộng 27cm diện tích khoảng 4,05m^2 của căn nhà cấp bốn gia đình bà vẫn còn tồn tại từ nhiều đời nay kéo thẳng về phía trước căn nhà 03 tầng mà gia đình bà đã xây thành một đường thẳng thì phần đất này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình bà. Phần đất này nằm trong tổng diện tích 593m^2 đã được UBND huyện Từ Liêm (nay là UBND quận Nam Từ Liêm) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 01/10/1991.

+ Đề nghị Toà án yêu cầu bà Nguyễn Thị L cùng các thành viên trong gia đình phải chấm dứt ngay hành vi cản trở việc sử dụng phần đất giọt ranh của gia đình bà, để gia đình bà tiến hành xây dựng bức tường ranh giới, đảm bảo tính mạng, tài sản của gia đình và an ninh trật tự xã hội.

+ Yêu cầu bà Lợi và anh Tuấn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bà do hành vi đập phá, dùng máy phá cắt tấm tôn của gia đình bà để xây làm hàng rào ngăn cách ranh giới đất của gia đình bà và gia đình bà Lợi, gây thiệt hại đối với gia đình bà là 10 triệu đồng. Do đó bà đề nghị Toà án buộc bà Lợi và anh Tuấn phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình bà số tiền 10 triệu đồng mà gia đình bà Lợi và anh Tuấn đã gây ra.

Ông Nguyễn Vinh Phức là người đại diện theo ủy quyền của ông Triệu và bà Lợi trình bày: Không đồng ý với đơn khởi kiện của nguyên đơn lý do:

+ Bà Chỉ vu khống cho gia đình bà Lợi đã thuê đầu gấu để đập phá tài sản nhà bà chỉ, ông yêu cầu bà Chỉ phải cung cấp toàn bộ các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc có đầu gấu đến để đập phá tài sản.

+ Sự việc xảy ra trước năm 2019 đã được UBND phường Xuân Phương mời gia đình hai bên gia đình lên giải quyết nhưng gia đình bà Chỉ đã không thực hiện việc lên UBND phường giải quyết.

Gia đình bà Lợi và ông Triệu hiện đang sử dụng 669m^2 tại thửa đất số 01606 tại thôn Thị Cấm, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm Hà Nội nay là phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Nguồn gốc thửa đất này là do của cha ông bị đơn để lại là cụ Phí Kim Cương, cụ Lý Thị Hào. Hiện nay hai cụ đều đã chết, cụ Cương mất năm 1976, cụ Hào mất năm 1952. Hai cụ sinh được: Phí Văn Kiên, Phí Văn Tính, Phí Văn Trọng, Phí Thị Đắc, Phí Minh Triệu (là bố của ông Phức), Phí Thị Liễu. Hiện nay ông Kiên, ông Tính và ông Trọng đều đã chết. Khi cụ Cương, cụ Hảo chết để lại cho gia đình của ông Phức diện tích đất trên và 05 gian nhà cấp 4 mái tranh, bố ông Phức đã được thừa kế toàn bộ diện tích đất trên hiện nay diện tích đất này đã có chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông Phí Minh Triệu. Thửa đất trên gồm các thành viên đang sinh sống: Ông Phí Minh Triệu, bà Nguyễn Thị L, anh Phí Vinh Tuấn, Phạm Quốc Hoa, sinh năm 1988 (vợ anh Tuấn), cháu Phí Vinh Giáp, sinh năm 2014 (con trai anh Tuấn), cháu Phí Thị Mai Anh, sinh năm 2016 (con gái anh Tuấn) cùng trú tại địa chỉ trên.

Vào năm 2019 giữa gia đình ông Phức và gia đình bà Chỉ đã xảy ra tranh chấp, nguyên nhân xảy ra tranh chấp là gia đình bà Lợi sử dụng trên phần diện tích của gia đình ông Phức đã sử dụng lâu dài, ổn định không tranh chấp từ bức tường nhà bà Chỉ trở ra. Nay gia đình bà Chỉ đã làm đơn khởi kiện cho rằng gia đình ông lấn chiếm đất của gia đình bà Chỉ như trong đơn khởi kiện là không đúng.

Ngoài ra ông yêu cầu gia đình bà Chỉ bịt 04 của sổ tầng 2 và tầng 3 theo quy định của pháp luật. Gia đình ông sử dụng đất là hoàn toàn đúng theo diện tích mà đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ý kiến của bà Hương, anh Phong đều đồng ý với lời trình bày của bà Chỉ.

Ý kiến của anh Tuấn đồng ý với lời trình bày của ông Phức.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2023/DS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xác định mốc giới của bà Phạm Thị C cụ thể như sau: Xác định diện tích đất 3,8m^2 phía sau nhà bà Phạm Thị C tiếp giáp đất của gia đình bà Nguyễn Thị L được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 1 theo hồ sơ đo vẽ ngày 21/8/2023 của Công ty CP Khoáng sản và Môi trường Hà Nội thuộc thửa đất số 116, tờ bản đồ số 25 tại số nhà 21, 23, ngõ 71, TDP số 3 Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Phạm Thị C.

Buộc nhà bà Lợi chấm dứt hành vi cản trở việc sử dụng đất phần giọt ranh của gia đình bà Chỉ.

Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phí Minh Triệu kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2023/DS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị L là bà Bạch Tuyết Hoa xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phí Minh Triệu là ông Nguyễn Vinh Phức vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn bà Phạm Thị C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Đức Phong đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm,

HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phí Minh Triệu và người đại diện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên được coi là từ bỏ kháng cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 3 Điều 296 BLTTDS Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phí Minh Triệu.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2023/DS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đối với phần sơ đồ kèm theo bản án theo kết quả đo đạc tại cấp phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phí Minh Triệu nộp trong hạn luật định,

về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phí Minh Triệu và người đại diện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên được coi là từ bỏ yêu cầu kháng cáo. HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Triệu theo quy định tại Khoản 3 Điều 296 BLTTDS.

Về nội dung:

Về nguồn gốc và diện tích đất của bà Phạm Thị C thuộc thửa đất số 116, tờ bản đồ số 25, diện tích trong Giấy chứng nhận là 593m^2, hộ ông Phí Minh Triệu thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ 16 diện tích trong Giấy chứng nhận 669m^2. Địa chỉ hai thửa đất trên: Thôn TDP số 3 Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Nguồn gốc hai thửa đất trên đều do ông cha để lại. Đất của bà Phạm Thị C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A922847 ngày 01/10/1991. Đất của ông Phí Minh Triệu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U740409 ngày 28/11/2003.

Theo phía nguyên đơn trình bày: Gia đình bà hiện nay đang sử dụng diện tích đất 593m^2, thuộc thửa đất số 116, tờ bản đồ số 25 tại phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Trước đó trên đất có 05 gian nhà cấp, hiện nay gia đình bà đã phá 03 gian để xây dựng nhà hiện nay gia đình bà đang ở, còn lại 1,5 gian vẫn còn nguyên như cũ, nguồn gốc của diện tích đất là của cha ông bà để lại. Vào năm 2019 thì gia đình bà xây nhà đến năm 2020 gia đình bà xây tường bao trên đất nhà bà thì gia đình bà Lợi cản trở, anh Tuấn cùng các con cháu đập phá hàng rào tôn. Phần diện tích (giọt ranh) ở phía sau nhà bà giáp với nhà bà Lợi có chiều dài khoảng 15m, chiều rộng 27cm diện tích khoảng 4,05m^2 của căn nhà cấp bốn gia đình bà vẫn còn tồn tại từ nhiều đời nay kéo thẳng về phía trước căn nhà 03 tầng mà gia đình bà đã xây thành một đường thẳng thì phần đất này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình bà.

Bị đơn cho rằng: Gia đình bị đơn hiện đang sử dụng 669m^2 tại thửa đất số 01606 tại thôn Thị Cấm, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm Hà Nội nay là phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị đơn cho rằng phần diện tích giọt ranh mà bà Chỉ đang khởi kiện là phần đất thuộc sở hữu của nhà bà Lợi, ông Triệu.

Xét thấy:

Căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Toà án quận Nam Từ Liêm, hiện nay phần đất tranh chấp đã được rào tôn lại, không nhà nào đang sử dụng. Căn cứ vào kết quả đo đạc của Công ty CP Khoáng sản đo đạc Hà Nội ngày 21/8/2023, phần đất tranh chấp được giới hạn bởi các điểm: 1,2,3,4,5,6,1, có diện tích 3,8m^2, chiều dài: 14,44m, chiều rộng 0,25m. Nhà ông **Triệu** đang sử dụng là **692,4m^2**, nhà bà **Lợi** đang sử dụng là: **577,6m^2**. Đối chiếu với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà ông Triệu và nhà bà Chỉ thì nhà ông Triệu đang sử dụng thừa 23,4m^2, nhà bà Chỉ đang sử dụng thiếu 15,4m^2.

Theo yêu cầu của bị đơn Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội đã tiến hành đo đạc lại. Theo đó nhà ông **Triệu** đang sử dụng là **696,2m^2**, nhà bà **Lợi** đang sử dụng là: **577,6m^2**. Đối chiếu với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà ông Triệu và nhà bà Chỉ thì nhà ông Triệu đang sử dụng thừa **27,2m^2**, nhà bà Chỉ đang sử dụng thiếu **15,4m^2.**

Sau khi nhận được kết quả đo đạc tại cấp phúc thẩm, bị đơn có đơn yêu cầu đo đạc lại vì cho rằng kết quả đo vẽ không đúng. Tuy nhiên bị đơn không đưa ra được căn cứ cho rằng Công ty đo đạc đo đạc không đúng với hiện trạng. Kết quả lồng ghép bản đồ cũng phù hợp với kết quả đo vẽ của cấp sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc đo vẽ lại.

Các bên đều không có đơn yêu cầu xem xét phần diện tích bị sai lệch so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vậy HĐXX không xem xét đối với phần diện tích chênh lệch trên. Trường hợp nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Xét về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất, có căn cứ xác định diện tích đất đang tranh chấp chính là phần giọt ranh của căn nhà cấp 4,5 gian nguyên thuỷ do tổ tiên, ông bà của hộ nhà bà Chỉ để lại. Từ thời điểm các cụ xây dựng 05 gian nhà cấp 4 cho tới năm 2019, hộ nhà bà Chỉ ăn ở ổn định trên đất, không ai có ý kiến gì. Căn cứ hiện trạng thực tế của 5 gian nhà cấp 4 trước đây, bà Chỉ mới chỉ phá dỡ 3 gian, còn lại 2 gian đang tồn tại như hiện nay. Do đó đối chiếu với hiện trạng này thì căn nhà 3 tầng của gia đình bà Chỉ xây dựng năm 2019, bà Chỉ không xây hết đất và xây tiến về phía trước, để lại phần đất phía sau để xây tường bao và để một khoảng đất trống. Theo kết quả lồng ghép GCN và hiện trạng thì phần đất trống phía sau nhà 3 tầng của gia đình bà Chỉ vẫn nằm trong khuôn viên diện tích 593m^2 đã được UBND huyện Từ Liêm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy 3,8m^2 diện tích giọt ranh đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của nhà bà Chỉ ổn định từ trước cho tới nay, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Theo yêu cầu của bị đơn, cấp phúc thẩm đã tiến hành đo đạc và lồng ghép GCN thì diện tích đất gia đình bà Chỉ bị chồng lấn là 3,8m^2. Do đó công nhận diện tích đất 3,8m^2 phía sau nhà bà Chỉ tiếp giáp đất của gia đình bà Lợi được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 1 theo hồ sơ đo vẽ ngày 21/8/2023 của Công ty CP khoáng sản và môi trường Hà Nội thuộc thửa đất số 116, tờ bản đồ số 25 tại số nhà 21, 23, ngõ 71, TDP số 3 Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Phạm Thị C. Buộc nhà bà Lợi chấm dứt hành vi cản trở việc sử dụng đất phần giọt ranh của gia đình bà Chỉ. Kết quả lồng ghép tại cấp phúc thẩm gần trùng khớp với sơ đồ lồng ghép của cấp sơ thẩm nên không cần thiết phải sửa án sơ thẩm đối với sơ đồ kèm theo bản án.

+ Đối với yêu cầu của bà Chỉ buộc bà Lợi và anh Phí Vinh Tuấn phải có trách nhiệm đền bù thiệt hại về tài sản của bà Chỉ là 10 triệu đồng, do nguyên đơn không có căn cứ chứng minh thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

+ Đối với yêu cầu bịt cửa số của bị đơn: Do bị đơn không có yêu cầu phản tố trước đó nên dành quyền khởi kiện trong vụ án khác nếu đương sự có yêu cầu.

Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội một phần phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L.

Về án phí:

Do bà Nguyễn Thị L, ông Phí Minh Triệu là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm cho bà Lợi, ông Triệu.

Về chi phí tố tụng: Đối với yêu cầu của bà Chỉ buộc bà Lợi và anh Tuấn phải nộp số tiền đo đạc khi giải quyết tranh chấp đất là 10.149.000 đồng (có biên lai), do HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chỉ nên bà Lợi phải chịu chi phí đo đạc là 10.149.000 đồng. Do bà Chỉ đã nộp tạm ứng chi phí đo đạc là 10.149.000 đồng nên buộc bà Lợi phải hoàn trả số tiền trên cho bà Chỉ.

Chi phí đo đạc tại cấp phúc thẩm bà Lợi tự nguyện chịu nên không xét.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2023/DS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, 5, 7 Điều 166; Khoản 1 Điều 170 Luật đất đai 2013;
- Điều 158, 159, 163, 164, 169, 174, 175, 176 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định mốc giới của bà Phạm Thị C cụ thể như sau: Xác định diện tích đất 3,8m^2 phía sau nhà bà Phạm Thị C tiếp giáp đất của gia đình bà Nguyễn Thị L được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 1 (trên sơ đồ kèm theo bản án) thuộc thửa đất số 116, tờ bản đồ số 25 tại số nhà 21, 23, ngõ 71, TDP số 3 Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Phạm Thị C.

2. Buộc gia đình bà Nguyễn Thị L chấm dứt hành vi cản trở việc sử dụng đất phần giọt ranh của gia đình bà Chỉ.

Bác các yêu cầu khác của đương sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Phí Minh Triệu

3. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L, ông Phí Minh Triệu được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị L phải nộp 10.149.000 đồng tiền chi phí đo đạc để hoàn trả lại cho bà Phạm Thị C.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Thị Liên Anh